

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025
của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 2**

(từ ngày /9/2021 đến ngày /9/2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-
UBND ngày /9/2021 về việc cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều
chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm
giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND
ngày /9/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách; báo cáo giải trình số /BC-UBND
ngày /9/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả
biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm A sử dụng nguồn
vốn ngân sách Thành phố với tổng mức đầu tư dự kiến 3.249.157 triệu đồng
trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Điều 2. Phê duyệt chủ trương đầu tư 45 dự án (gồm 03 dự án nhóm A, 34
dự án nhóm B, 08 dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà
Nội, tổng mức đầu tư dự kiến 29.697.124 triệu đồng.

Điều 3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án (gồm 01 dự án nhóm B, 07
dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư
dự kiến 1.350.398 triệu đồng.

(Chi tiết tại 55 phụ lục kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; Xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; Trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.3. Trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày /9/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Các sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, GD&ĐT, YT, TN&MT, QH-KT;
- Đại biểu HĐND TP
- Thường trực HĐND, UBND các QHTX;
- Các BQLDA ĐTXDCT Thành phố;
- Công báo Thành phố; Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu:VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ CHO Ý KIẾN,
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 2**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (A+B)	4	35	15	34,296,679	29,244,676	4,400,000	652,003			
A	Cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án	1			3,249,157	3,249,157					
I	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	1			3,249,157	3,249,157					
	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	1			3,249,157	3,249,157					
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1			3,249,157	3,249,157			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Phụ lục 2
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	3	34	8	29,697,124	24,645,121	4,400,000	652,003			
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		4		473,509	191,856		281,653			
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân		1		162,000			162,000	2021-2023	UBND quận Thanh Xuân	Phụ lục 3
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai		1		119,653			119,653	2022-2025	UBND quận Hoàng Mai	Phụ lục 4
3	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tự Lập, huyện Mê Linh		1		46,000	46,000			2021-2023	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục 5
4	Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì		1		145,856	145,856			2021-2025	Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng và công nghiệp	Phụ lục 6

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1		214,588	214,588					
1	Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội		1		214,588	214,588			2021-2024	Ban QLDA ĐT XD công trình Văn hóa - Xã hội	Phụ lục 7
III	Lĩnh vực văn hóa thông tin, du lịch		1	1	103,957	103,957					
1	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức			1	53,957	53,957			2021-2023	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 8
2	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm		1		50,000	50,000			2021-2024	UBND quận Hoàn Kiếm	Phụ lục 9
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	1	1		3,877,911	3,877,911					
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn	1			3,470,000	3,470,000			2021-2024	UBND huyện Sóc Sơn	Phụ lục 10
2	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly		1		407,911	407,911			2021-2023	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 11
V	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	2	27	7	25,027,159	20,256,809	4,400,000	370,350			
V.1	Lĩnh vực đề điều, thủy lợi		5	7	1,833,219	1,833,219					
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đề sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lãng), huyện Phú Xuyên		1		383,080	383,080			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 12
2	Cải tạo, nâng cấp đề tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đề tả Đáy huyện Hoài Đức			1	51,209	51,209			2023-2025	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục 13

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
3	Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín		1		107,782	107,782			2021-2023	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục 14
4	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ			1	57,700	57,700			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 15
5	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ			1	58,700	58,700			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 16
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức			1	71,974	71,974			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 17
7	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức			1	49,401	49,401			2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 18
8	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì		1		120,773	120,773			2022-2025	UBND huyện Thanh Trì	Phụ lục 19
9	Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu đáy, huyện Chương Mỹ		1		460,000	460,000			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	Phụ lục 20
10	Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - giai đoạn I		1		406,000	406,000			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 21
11	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ			1	37,600	37,600			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 22

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
12	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ			1	29,000	29,000			2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 23
V.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	2	22		23,193,940	18,423,590	4,400,000	370,350			
1	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa		1		400,058	400,058			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 24
2	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai		1		225,000	225,000			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 25
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì		1		346,285	346,285			2021-2024	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 26
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì		1		886,698	486,698	400,000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 27
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì		1		707,345	307,345	400,000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục 28
6	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất		1		372,830	372,830			2021-2025	UBND huyện Thạch Thất	Phụ lục 29
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dâm, huyện Mỹ Đức		1		223,517	223,517			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 30
8	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng		1		117,540	117,540			2021-2023	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục 31
9	Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)		1		791,385	791,385			2021-2024	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục 32
10	Đường tránh Quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa		1		593,096	593,096			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 33

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)		1		740,699	370,349		370,350	2022-2025	UBND quận Nam Từ Liêm	Phụ lục 34
12	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa		1		362,177	362,177			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 35
13	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phụng Dực, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên		1		350,995	350,995			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 36
14	Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1			5,500,000	3,500,000	2,000,000		2022-2026	Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng và công nghiệp	Phụ lục 37
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	1			8,112,968	6,512,968	1,600,000		2022-2027	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Phụ lục 38
16	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh		1		727,025	727,025			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục 39
17	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa		1		448,804	448,804			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 40
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai		1		154,742	154,742			2021-2024	UBND huyện Thanh Oai	Phụ lục 41
19	Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên		1		402,300	402,300			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 42
20	Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)		1		409,202	409,202			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	Phụ lục 43
21	Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cổng Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên		1		93,092	93,092			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục 44

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
22	Dự án xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vĩnh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh		1		648,613	648,613			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục 45
23	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa		1		291,569	291,569			2021-2024	UBND huyện Ứng Hòa	Phụ lục 46
24	Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức		1		288,000	288,000			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	Phụ lục 47
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		1	7	1,350,398	1,350,398					
I	<i>Lĩnh vực lao động thương binh - xã hội</i>			1	28,374	28,374					
1	Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội			1	28,374	28,374			2021-2023	Ban QLDA ĐT công trình Văn hóa - Xã hội	Phụ lục 48
II	<i>Lĩnh vực bảo vệ môi trường</i>			6	54,555	54,555					
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai			1	8,267	8,267			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 49
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông			1	10,237	10,237			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 50
3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất			1	7,989	7,989			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 51

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C	Tổng số	Ngân sách Thành phố	Ngân sách NSTW hỗ trợ	Ngân sách Quận			
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất			1	9,504	9,504			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 52
5	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức			1	10,693	10,693			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 53
6	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng			1	7,865	7,865			2020-2022	Ban QLDA ĐTXD CT Nông nghiệp và PTNT	Phụ lục 54
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		1		1,267,469	1,267,469					
*	Lĩnh vực giao thông vận tải		1		1,267,469	1,267,469					
1	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên		1		1,267,469	1,267,469			2021-2025	Ban QLDA ĐTXD CT giao thông	Phụ lục 55

Phụ lục 02

**Thông nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ
với đường Vành đai 3**

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến: 3.249.157 triệu đồng. Tổng mức đầu tư chỉ được xác định chính xác trong giai đoạn lập và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

3. Các nội dung khác được giữ nguyên theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 141/QĐ-TTg ngày 21/01/2020.

Phụ lục 3

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Nhân Chính, quận Thanh Xuân

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất trong công tác dạy và học, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong thời hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quy mô đầu tư:

- Quy mô đào tạo: Khoảng 1.665 học sinh.

- Quy mô xây dựng: Xây dựng mới kết hợp cải tạo nhà học 4 tầng đảm bảo quy mô 30 phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng hiệu bộ và các công trình phụ trợ đáp ứng yêu cầu dạy và học.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 162.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Thanh Xuân.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân.

Phụ lục 4

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ đạt trường chuẩn Quốc gia, với cơ sở vật chất tiên tiến đảm bảo điều kiện dạy và học của giáo viên, học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư:

- Quy mô đào tạo: Tối đa 45 lớp và 2.025 học sinh.

- Quy mô xây dựng: Phá dỡ khối nhà A, nhà B, nhà thể chất và các công trình hiện trạng đã xuống cấp; Cải tạo khối nhà C và xây dựng mới các khối nhà đáp ứng khoảng 30 phòng học, các phòng học bộ môn, nhà thể chất, nhà hiệu bộ; Hoàn thiện hệ thống sân vườn, đường nội bộ, công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật.

(Các hạng mục xuống cấp đề xuất phá dỡ phải được kiểm định chất lượng công trình và được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; chỉ được phép phá dỡ khi thật sự cần thiết, phát huy hiệu quả đầu tư và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định hiện hành; đề xuất phương án xử lý vật tư thu hồi đảm bảo đúng quy định. Trường hợp không đủ điều kiện phá dỡ cần có phương án cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn, hiệu quả tránh gây lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách (nội dung dung thẩm định khi phê duyệt dự án đầu tư).

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 119.653 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Hoàng Mai.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai.

Phụ lục 5

Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Tự Lập, huyện Mê Linh

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia.

2. Quy mô đầu tư:

- Quy mô đào tạo: Khoảng 900 học sinh (tương ứng 24 lớp).

- Quy mô xây dựng: Xây mới nhà thư viện kết hợp phòng truyền thống và căng tin, nhà đa năng, nhà bảo vệ, sân bóng đá cỏ nhân tạo, hồ cát nhảy xa, tường rào, sân vườn cây xanh; cải tạo nhà lớp học, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà hiệu bộ, nhà học bộ môn và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đầu tư đồng bộ trang thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy.

(Các hạng mục đầu tư sẽ được chuẩn xác tại bước lập dự án đảm bảo đúng các quy định hiện hành, tuyệt đối không đầu tư trùng lặp các hạng mục mới được đầu tư trong các năm gần đây gây lãng phí vốn đầu tư)

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 46.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh.

Phụ lục 6

Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trường trung học phổ thông Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trường trung học phổ thông Ngọc Hồi thành trường chuẩn quốc gia nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, phát triển các phương pháp giáo dục mới.

2. Quy mô đầu tư: Phá dỡ công trình hiện trạng đã xuống cấp. Xây mới các khối nhà học gồm các phòng học (27 phòng); phòng học bộ môn; khu hành chính quản trị; khu phục vụ học tập (nhà đa năng, thư viện, khu xưởng thực hành...); hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân thể thao, các công trình phụ trợ, trang thiết bị đồng bộ

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 145.856 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội.

Phụ lục 7

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Hà Nội

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Hà Nội nhằm tăng cường hệ thống cơ sở vật chất hợp chuẩn, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư:

Phá dỡ các hạng mục công trình cũ hết niên hạn sử dụng (các nhà mái tôn: nhà xe, nhà kho, nhà dinh dưỡng; các nhà mái bằng: A2, B2, G, nhà phục hồi chức năng, hành lang cầu từ nhà A sang nhà B và từ nhà G sang các khoa khác; tổng diện tích sàn phá dỡ khoảng 3.838m²).

Xây mới Nhà điều trị A2, B2 (chiều cao dự kiến 02 tầng, diện tích sàn dự kiến 2.288m²), Nhà dinh dưỡng (chiều cao dự kiến 02 tầng, diện tích sàn dự kiến 620m²), Nhà Lão khoa kết hợp kiểm soát nhiễm khuẩn (chiều cao dự kiến 03 tầng, diện tích sàn dự kiến 2.382m²), Khoa khám, điều trị tâm căn, ngoại khoa và trung tâm đào tạo (chiều cao dự kiến 05 tầng, diện tích sàn dự kiến 2.312m²), Khoa điều trị lạm dụng chất (chiều cao dự kiến 03 tầng, diện tích sàn dự kiến 2.928m²), Nhà xe (chiều cao dự kiến 01 tầng, diện tích sàn dự kiến 370m²), Trạm cấp điện (khoảng 20m²), sân bê tông, bồn hoa, hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, trạm xử lý nước thải (250m³/ngày đêm), hệ thống chống sét và PCCC,... Thiết bị công trình, thiết bị y tế, thiết bị văn phòng đi kèm.

(Quy mô chính xác của dự án sẽ được xác định ở giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án trên cơ sở kết quả nghiên cứu các yếu tố liên quan đảm bảo đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn bệnh viện hiện hành)

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 214.588 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hoá - Xã hội thành phố Hà Nội.

Phụ lục 8

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách quần thể di tích - thắng cảnh Hương Sơn. Phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của xã Hương Sơn và huyện Mỹ Đức. Tạo cảnh quan khu vực các bến đò Công Vại (bến đò Tuyết), bến đò của chùa Bảo Đài và bến đò đền Trình Phú Yên, suối Tuyết Sơn góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật quần thể di tích - thắng cảnh Hương Sơn sạch đẹp, văn minh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Quy mô đầu tư: Nạo vét bùn đất lòng suối kết hợp chỉnh trang, tu bổ hai bờ suối với chiều dài khoảng 1,9km, chiều rộng khoảng 20m; Nâng cấp hạ tầng khu vực bến đò Công Vại, bến đò chùa Bảo Đài và bến đò đền Trình Phú Yên với diện tích khoảng 4,4ha; xây dựng mới nhà điều hành, vệ sinh công cộng, hệ thống thoát nước, trạm biến áp, đường dây và hệ thống điện chiếu sáng cho khu vực các bến đò và các công trình phụ trợ khác.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 53.957 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức.

Phụ lục 9

Chủ trương đầu tư dự án

Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh

Di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Giải phóng mặt bằng di chuyển các hộ dân, tổ chức ra khỏi khu vực khoanh vùng bảo vệ I của di tích đền Bà Kiệu, hoàn trả lại không gian cảnh quan nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử của di tích, phục vụ tốt hơn nhu cầu tín ngưỡng, tham quan du lịch của người dân Thủ đô và cả nước.

2. Quy mô đầu tư: Giải phóng mặt bằng phần diện tích đất do các hộ dân và tổ chức đang sử dụng khoảng 250m², phá dỡ công trình, lát đá để cải tạo hạ tầng kỹ thuật phần diện tích đã giải phóng mặt bằng.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 50.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Phụ lục 10

Chủ trương đầu tư dự án

Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Di dời toàn bộ các hộ gia đình và tổ chức nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường (vùng bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) thuộc 3 xã Bắc Sơn, Nam Sơn, Hồng Kỳ ra khỏi vùng ảnh hưởng. Tạo hành lang xanh cách ly, giảm thiểu tác động môi trường từ Khu XLCT đến các vùng xung quanh, hình thành vùng đệm giữa khu XLCT với khu vực dân cư lân cận xung quanh; Khai thác sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có, tạo sự thuận lợi cho việc vận hành và đầu tư các công trình XLCT, ổn định hoạt động của nhà máy xử lý chất thải Sóc Sơn, đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, sức khỏe của người dân khu vực xung quanh.

2. Quy mô đầu tư:

- Di dời tất cả các hộ gia đình và tổ chức nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) có diện tích khoảng 394,76ha (xã Bắc Sơn: 150,10ha; xã Nam Sơn: 144,34ha; xã Hồng Kỳ: 100,32ha). Trong đó có 14,81ha đất xen kẹt, cắt xén đã được thu hồi theo quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 và quyết định số 6124/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND Thành phố. Phần diện tích còn lại thuộc dự án cần thu hồi khoảng: 327,03ha.

- Trồng cây xanh tạo hành lang cách ly:

+ Hình thành dải hành lang xanh với chiều rộng tối thiểu 20m tuân thủ quy định tại QCVN 01:2019/BXD; Tổng diện tích trồng cây xanh cách ly: khoảng 9,55ha (trong đó 5,65ha là diện tích trồng mới hoàn toàn và 3,90ha là diện tích rừng hiện trạng được trồng bổ sung cây);

+ Trồng cây tạo 3 tầng tán đảm bảo yêu cầu về cách ly; mật độ dự kiến khoảng: 500 cây/ha. Lựa chọn cây phù hợp với thổ nhưỡng, mục đích và yêu cầu của dự án.

+ Giữ nguyên hiện trạng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trong khu vực, không làm ảnh hưởng hoạt động của các tuyến đường giao thông hiện có, tận dụng các dải cây xanh khu vực núi đồi, giữ nguyên hướng thoát nước chung của toàn bộ khu vực ra sông Công qua các kênh, suối hiện trạng (suối Lai); mặt bằng diện tích trồng cây xanh giữ nguyên theo địa hình hiện trạng, không san gạt.

3. Dự án nhóm A.
4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.470.000 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.
8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn.

Phụ lục 11

Chủ trương đầu tư dự án

Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hình thành hành lang xanh cách ly, giảm thiểu tác động môi trường từ Khu xử lý chất thải đến các vùng xung quanh, hình thành vùng đệm giữa khu xử lý chất thải với khu vực dân cư lân cận; đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, sức khỏe của người dân khu vực xung quanh.

2. Quy mô đầu tư:

- Di dời tất cả các hộ gia đình và tổ chức nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) từ Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) có diện tích khoảng 12,6ha (trong đó: khoảng 2,8ha thuộc Đài phát thanh Đông Dương VN1; khoảng 9,8ha thuộc khu dân cư thôn Hiệu Lực, xã Tản Lĩnh).

- Phá dỡ các công trình (tường rào, nhà cửa, sân bê tông...) nằm trong phạm vi GPMB để chống tái lấn chiếm.

- Trồng cây xanh tạo hành lang cách ly:

+ Hình thành dải hành lang xanh với chiều rộng tối thiểu 20m tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD;

+ Giữ nguyên hiện trạng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trong khu vực, không làm ảnh hưởng hoạt động của các tuyến đường giao thông hiện có, tận dụng các dải cây xanh khu vực núi đồi, giữ nguyên hướng thoát nước chung của toàn bộ khu vực; mặt bằng diện tích trồng cây xanh giữ nguyên theo địa hình hiện trạng, không san gạt.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: khoảng 407,911 tỷ đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì.

Phụ lục 12

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lăng), huyện Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp mặt đê hữu sông Hồng nhằm đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; mặt đê kết hợp giao thông kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Phú Xuyên.

2. Quy mô đầu tư: Kiên cố hóa mặt đê sông Hồng (vận dụng tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng) chiều rộng nền đường $B_{nền}=9,0m$, mặt đường $B_{mặt}=7,0m$, lề đường $B_{lề}=2 \times 1,0m$; tổng chiều dài dự kiến 16,611km, điểm đầu tại K101+689 thuộc thị trấn Phú Minh, tiếp giáp huyện Thường Tín, điểm cuối tại K118+300 thuộc xã Quang Lăng, tiếp giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 383.080 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2026.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên.

Phụ lục 13

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đường Đáy huyện Đan Phượng kết nối đường Đáy huyện Hoài Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp mặt đường đường đã hư hỏng, đảm bảo an toàn tuyến đường, phục vụ công tác phòng chống thiên tai và các phương tiện lưu thông trên mặt đường; tạo tuyến đường giao thông kết nối các xã phía Tây Nam của huyện Đan Phượng và huyện Hoài Đức với Quốc lộ 32 và Đại lộ Thăng Long, góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong khu vực, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đường Đáy huyện Đan Phượng từ K0+900 đến K2+700, dài khoảng 1.800m; điểm đầu K0+900 giao với Quốc Lộ 32 cũ (đường Nguyễn Thái Học), điểm cuối K2+700 giao với tuyến đường N6, tiếp giáp dự án Cải tạo, nâng cấp đường Đáy kết hợp phát triển giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức, trong đó:

- Đoạn từ K0+900 đến K1+100 (từ Quốc lộ 32 cũ đến Quốc lộ 32 mới): Cải tạo, nâng cấp mặt đường với chiều rộng $B_m=5,0m$.

- Đoạn từ K1+100 đến K2+700 (từ Quốc lộ 32 mới đến tuyến đường N6): Đáp ứng trực mở rộng thân đường, chỉnh trang mái đường, cải tạo, nâng cấp mặt đường với chiều rộng nền mặt đường $B_n=9,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=7,0m$, chiều rộng lề $B_l=2 \times 1,0m$; xây dựng các công trình phụ trợ và lắp đặt hệ thống chiếu sáng.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 51.209 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng.

Phụ lục 14

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh mặt đê sông Nhuệ qua địa phận các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuyên đảm bảo kết nối đồng bộ với các đoạn đê được đầu tư trên tuyến, phục vụ công tác quản lý hệ thống thủy lợi sông Nhuệ, phòng chống thiên tai và kết hợp giao thông; góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong khu vực, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Thường Tín.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ với chiều dài dự kiến 5.180m; gồm 04 đoạn:

a) Bờ hữu sông Nhuệ từ K28+840 đến 30+800, xã Khánh Hà:

- Đoạn 1 (từ trạm bơm Thiên Đông đến Trạm bơm Liễu Nội 1) dài khoảng 600m: Mở rộng, kiên cố hóa mặt đê về phía đồng với chiều rộng nền đường $B_n=7,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$.

- Đoạn 2 (từ Trạm bơm Liễu Nội 1 đến Đình làng Liễu Nội đi qua khu dân cư thôn Liễu Nội): Gia cố chống sạt lở bờ sông dài khoảng 580m, mặt đường quản lý kết hợp giao thông rộng $B_m=5,0m$; nạo vét khơi thông dòng chảy với mặt cắt ngang đủ kích thước theo quy hoạch sông Nhuệ được duyệt, đảm bảo tiêu thoát nước.

- Đoạn 3 (từ Đình làng Liễu Nội đến cầu Đen) dài khoảng 450m: Mở rộng, kiên cố hóa mặt đê về phía đồng với chiều rộng nền đường $B_n=7,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$; gia cố chống sạt lở bờ sông từ xóm Đầm Hai đến cầu Đen dài khoảng 120m, khơi thông dòng chảy đảm bảo tiêu thoát nước.

b) Bờ tả sông Nhuệ từ K30+500 đến K33+400 thuộc các xã Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang: Kiên cố hóa mặt đê đoạn từ cầu Đen đến cầu Chiếc cũ, dài khoảng 2.600m, chiều rộng nền đường $B_n=7,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$; cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước trên tuyến.

c) Bờ hữu sông Nhuệ, xã Tân Minh: Kiên cố hóa mặt đê đoạn từ đầu làng Triều Đông, xã Tân Minh kết nối với đường bê tông xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, dài khoảng 400m, chiều rộng nền đường $B_n=7,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$.

d) Bờ hữu sông Nhuệ, xã Nghiêm Xuyên: Kiên cố hóa mặt đê đoạn từ đường bê tông xã Liên Châu, huyện Thanh Oai đến điểm cuối đê sông Nhuệ thuộc địa bàn xã Nghiêm Xuyên, dài khoảng 550m, chiều rộng nền đường $B_n=7,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m=5,0m$.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 107.782 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín.

Phụ lục 15

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu thoát nước cho 581ha đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp và dân sinh của các xã Trần Phú, Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống dân sinh kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu thoát nước cho vùng dự án có diện tích khoảng 581ha, bao gồm các hạng mục:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm, bể hút, bể xả, kênh xả và cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy. Lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp. Xây dựng mới nhà quản lý trạm bơm và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu và các công trình trên kênh chính dài khoảng 3km.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 57.700 triệu đồng .

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 16

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Trạm bơm tiêu Nhân lý được xây dựng từ năm 1993 phục vụ tiêu thoát nước cho 630ha đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp và dân sinh của các xã Nam Phương Tiến, Tân Tiến, Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, kết hợp với tác động của đô thị hóa, trạm bơm đã không đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đặc biệt 02 năm 2017, 2018 trạm bơm bị ngập máy phải tháo máy không hoạt động làm kéo dài thời gian ngập của 04 xã vùng hữu Bùi ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sống, sản xuất của người dân. Việc cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước của khu vực là cần thiết.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu thoát nước cho vùng dự án có diện tích khoảng 630ha, bao gồm các hạng mục:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm, bể hút, bể xả, kênh xả và cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy. Lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ. Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp. Xây dựng mới nhà quản lý trạm bơm và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu và các công trình trên kênh chính dài khoảng 2km.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 58.700 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 17

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chủ động tưới và cấp nguồn cho 1.841ha đất của các xã: Mỹ Thành, Phúc Lâm, Đồng Tâm, Thượng Lâm, Tuy Lai, An Mỹ và Bột Xuyên; góp phần chuyển đổi mục đích sử dụng của hệ thống hồ Quan Sơn - Tuy Lai - Vĩnh An sang phát triển du lịch nghỉ dưỡng; Cải thiện cảnh quan môi trường khu vực dự án.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối trạm bơm tưới Đức Môn để bảo đảm tưới cho vùng dự án có diện tích khoảng 1.841ha với hệ số tưới $q=1,86$ (l/s.ha).

- Xây dựng công trình đầu mối trạm bơm có công suất 3,5m³/s (Nhà máy, bể hút, bể xả, cống lấy nước qua đê) và cung cấp, lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí trạm bơm.

- Xây dựng hệ thống điện trung, hạ thế, trạm biến áp và thiết bị đồng bộ của trạm bơm;

- Xây dựng nhà quản lý và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành (sân, cổng, tường rào...)

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 71.974 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 18

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng cho 473ha diện tích đất nông nghiệp và dân cư thôn La Làng, La Đồng, Phú Liễn của xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức và một phần diện tích đất của xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Cải thiện cảnh quan môi trường; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống dân sinh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng đầu mối trạm bơm tiêu La Làng để bảo đảm tiêu cho vùng dự án có diện tích khoảng 473ha bao gồm các hạng mục:

- Xây dựng công trình đầu mối trạm bơm (Nhà máy, bể hút, bể xả, cống lấy nước qua đê) và cung cấp, lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí trạm bơm; Xây dựng hệ thống điện trung, hạ thế, trạm biến áp và thiết bị đồng bộ của trạm bơm; Xây dựng nhà quản lý và các công trình phụ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành (sân, cổng, tường rào...)

- Cải tạo, nạo vét kênh tiêu chính chiều dài khoảng 6km; Cải tạo, nâng cấp các công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 49.401 triệu đồng .

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 19

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Hồng nhằm đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; mặt đê kết hợp giao thông kết nối đồng bộ các tuyến đường trong khu vực, tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Thanh Trì.

2. Quy mô đầu tư:

- Kiên cố hóa mặt đê sông Hồng (vận dụng tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng) chiều rộng nền đường $B_{nền}=9,0m$, mặt đường $B_{mặt}=7,0m$, lề đường $Blề=2 \times 1,0m$; tổng chiều dài dự kiến 6,780km, điểm đầu tại K78+910 thuộc xã Yên Mỹ, tiếp giáp quận Hoàng Mai, điểm cuối tại K85+689 thuộc xã Vạn Phúc, tiếp giáp huyện Thường Tín;

- Cải tạo, nâng cấp đường hành lang chân đê hạ lưu rộng $B=5,0m$ gồm: Kiên cố hóa đường hành lang, rãnh thoát nước; tổng chiều dài dự kiến 5,414km gồm 03 đoạn: Từ K80+074 đến K93+497, từ K83+582 đến K85+197 và từ K85+372 đến K85+689.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 120.773 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì.

Phụ lục 20

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu đáy, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp tuyến đê tả Bùi thành đê cấp III đảm bảo yêu cầu phòng, chống lũ theo Quy hoạch phòng chống lũ và đê điều hệ thống sông Đáy được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014, mặt đê kết hợp làm đường giao thông; cải tạo sửa chữa mặt đường đê hữu Đáy đảm bảo công tác phòng chống lụt bão, đảm bảo giao thông đi lại trong khu vực, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

- Nâng cấp tuyến đê tả Bùi với quy mô mở rộng đê, đoạn từ cầu Bến Cốc đến cống tiêu Hạ Dục, tổng chiều dài khoảng 14km, gồm:

+ Đoạn từ cầu Bến Cốc đến hết tràn Thanh Bình có chiều dài 1,2km (nghiên cứu khớp nối toàn tuyến) ;

+ Đoạn cuối tràn Thanh Bình đến cống tiêu Hạ Dục (tương ứng K17+560) với chiều dài nâng cấp khoảng 12,8km.

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp mặt đường đê hữu Đáy theo tuyến đường đê hiện trạng vị trí từ đầu xã Lam Điền đến ngã ba Lưu Xá thuộc xã Hoà Chính có chiều dài khoảng 16km.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 460.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ

Phụ lục 21

Chủ trương đầu tư dự án

Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố

Hà Nội – giai đoạn I

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Ổn định dòng chảy lòng dẫn, góp phần tăng cường ổn định đê, đảm bảo an toàn đê điều, phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản nhân dân.

- Từng bước thực hiện các giải pháp để thực hiện chỉnh trị cửa vào sông Đuống phù hợp với định hướng Quy hoạch theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy mô đầu tư: Lắp hồ xói cục bộ đoạn giáp cống Long Tửu dài khoảng 600m (tương ứng từ K0+850 đến K1+450); Gia cố đê tả Đuống với tổng chiều dài khoảng 1.300 (tương ứng từ K0+000 đến K1+300).

(Phương án kỹ thuật được xác định chính xác trong quá trình lập dự án)

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 406.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 22

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu cho khoảng 325ha diện tích đất tự nhiên thuộc các xã Hữu Văn và xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống dân sinh kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu cho khoảng 325ha diện tích đất tự nhiên, bao gồm các hạng mục chủ yếu sau:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm lắp đặt các tổ máy bơm với tổng lưu lượng thiết kế khoảng 3,0m³/s, đồng bộ các hạng mục: Nhà máy, bể hút, bể xả, cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy, nhà quản lý; lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ; xây dựng hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp và thiết bị điện của trạm bơm.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nạo vét tuyến kênh tiêu chính dẫn vào bể hút trạm bơm với chiều dài khoảng 2,0km, kết hợp gia cố một số đoạn kênh đi qua khu vực dân cư. Cải tạo, nâng cấp các công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 37.600 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 23

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo tiêu cho khoảng 250ha diện tích đất tự nhiên thuộc xã Hữu Văn, xã Tốt Động và xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống dân sinh kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ đảm bảo tiêu cho khoảng 250ha diện tích đất tự nhiên, bao gồm các hạng mục chủ yếu sau:

- Khu đầu mối: Xây dựng nhà trạm bơm lắp đặt các tổ máy bơm với tổng lưu lượng thiết kế khoảng 2,3m³/s, đồng bộ các hạng mục: Nhà máy, bể hút, bể xả, cống xả qua đê kết hợp tiêu tự chảy, nhà quản lý; lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ; xây dựng hệ thống điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp và thiết bị điện của trạm bơm.

- Phần kênh và công trình trên kênh: Cải tạo, nạo vét tuyến kênh tiêu chính dẫn vào bể hút trạm bơm với chiều dài khoảng 2,0km, kết hợp gia cố một số đoạn kênh đi qua khu vực dân cư. Cải tạo, nâng cấp các công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 29.200 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 24

Chủ trương đầu tư dự án

Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn chỉnh đầu tư tuyến đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam của huyện Ứng Hòa theo quy hoạch. Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách, hàng hóa, giá thành vận tải hợp lý, tiện lợi và an toàn. Phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng $L=6,5\text{Km}$.

- Quy mô mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = B_{\text{lề đất}} + B_{\text{lề gia cố}} + B_{\text{mặt}} + B_{\text{lề gia cố}} + B_{\text{lề đất}} = 0,5 + 2,0 + 7,0 + 2,0 + 0,5\text{m} = 12,0\text{m}$

- Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 400.058 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa.

Phụ lục 25

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An,

huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn chỉnh đầu tư các tuyến đường giao thông theo quy hoạch của huyện Ứng Hòa; tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực. Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách và hàng hóa, giá thành vận tải hợp lý, tiện lợi và an toàn. Phát huy thế mạnh vừa vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng $L=3,3\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = B_{\text{lề}} + B_{\text{mặt}} + B_{\text{lề}} = 3,0 + 15,0 + 3,0\text{m} = 21,0\text{m}$. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 225.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa.

Phụ lục 26

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao chất lượng tuyến đường, tạo động lực phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đáp ứng nhu cầu vận tải, du lịch, dịch vụ trong vùng, tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái vùng lân cận; Phát huy tuyến đường trục giao thông chính của khu vực, tăng cường khả năng thông thương hàng hóa, đáp ứng nhu cầu vận tải, dịch vụ ngày càng tăng trong vùng; đặc biệt là góp phần phát triển các khu du lịch Ao vua, Thiên Sơn – Suối Ngà nói riêng và phát triển du lịch huyện Ba Vì nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo nâng cấp tuyến đường có chiều dài $L=8,6\text{km}$ (tuyến chính có chiều dài $4,5\text{km}$, tuyến nhánh có chiều dài $4,1\text{km}$).

- Mặt cắt ngang nền đường: Tuyến chính: Đoạn tuyến từ $\text{Km}0 - \text{Km}1+600$: $B_{\text{nền}} = B_{\text{mặt}} = 9,0\text{m}$, đoạn tuyến từ $\text{Km}1+600 - \text{Km}4+500$: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$); tuyến nhánh: $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$).

- Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1; tải trọng thiết kế cầu, công, rãnh đặt dưới lòng đường xe chạy: HL93; tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn thiết kế nền áo đường: Trục xe $P=100\text{kN}$; Vận tốc thiết kế: $V_{\text{tk}}=60\text{km/h}$.

- Các hạng mục chủ yếu: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, rãnh thoát nước, kè đá, điện chiếu sáng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 346.285 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì.

Phụ lục 27

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km55+100 đến Km62+500), huyện Ba Vì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống đường trục hướng tâm phía Tây, kết nối các đường Quốc lộ 21, Việt Trì - Ba Vì, cầu Vĩnh Thịnh, đường và cầu Văn Lang... Phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch; Tăng cường năng lực vận tải, tăng cường an toàn giao thông, giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông trên tuyến; tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho Ba Vì nói riêng và thủ đô Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường dài khoảng $L=7,4\text{Km}$; Quy mô mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = 35\text{m}$, trong đó mặt đường gồm 4 làn xe rộng $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$; dải phân cách trung tâm rộng 2,0m; hè đường rộng $2 \times 6,0\text{m} = 12\text{m}$; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 886.698 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì.

Phụ lục 28

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km47+500 đến Km53+400), huyện Ba Vì

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống đường trục hướng tâm phía Tây, kết nối các đường Quốc lộ 21, Việt Trì - Ba Vì, cầu Vĩnh Thịnh; Phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch; Tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho huyện Ba Vì nói riêng và thủ đô Hà Nội nói chung; Từng bước hoàn thiện theo quy hoạch giao thông vận tải của thành phố Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường có chiều dài $L=5.880\text{m}$; Quy mô mặt cắt ngang: 04 làn xe, chiều rộng nền đường $B = 35\text{m}$ (chi tiết mặt cắt ngang sẽ được cụ thể ở bước trình, phê duyệt Dự án). Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, hào kỹ thuật, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 707.345 triệu đồng

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì.

Phụ lục 29

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường tạo nên một vành đai huyết mạch kết nối các tuyến trục đường giao thông chính khu vực của huyện Thạch Thất và huyện Quốc Oai; kết nối các khu đô thị, khu du lịch - dịch vụ, các khu công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Thạch Thất và huyện Quốc Oai nói riêng và các vùng lân cận phía Tây của Thủ đô Hà Nội nói chung. Mặt khác khi tuyến đường hình thành sẽ góp phần cụ thể hóa quy hoạch thị trấn sinh thái Quốc Oai và quy hoạch chung huyện Thạch Thất.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường có chiều dài khoảng $L=2,45\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = B_{\text{hè}} + B_{\text{mặt đường}} + B_{\text{pcg}} + B_{\text{mặt đường}} + B_{\text{hè}} = 6,0 + 12,0 + 6,0 + 12,0 + 6,0\text{m} = 42,0\text{m}$. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 372.830 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất.

Phụ lục 30

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn

(ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dậm, huyện Mỹ Đức

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và hiện đại, kết nối các tuyến đường quy hoạch đã được đầu tư, giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực, là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Mỹ Đức nói riêng và các vùng lân cận nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=3,415\text{Km}$. Quy mô 04 làn xe đồng nhất; mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = 21,0 \div 37,0\text{m}$, cụ thể như sau:

Đoạn từ Km7+564 đến Km7+064: $B_{\text{nền}} = 32,0\text{m}$; Đoạn từ Km7+064 đến Km6+464 và đoạn từ Km5+484 đến Km4+150: $B_{\text{nền}} = 21,0\text{m}$; Đoạn từ Km6+464 đến Km5+484 (trùng đường Đỗ Xá – Quan Sơn): $B_{\text{nền}} = 37,0\text{m}$;

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, lề nền đường, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 223.517 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức.

Phụ lục 31

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (Tỉnh lộ 83 cũ)

đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực. Góp phần quan trọng trong công tác phòng chống lụt bão của huyện, nối giữa khu ven sông Hồng và khu nội đồng. Mặt khác là đầu mối giao thông trọng yếu tập trung nhiều ô tô qua lại như xe chở cát, đá, sỏi, vật liệu xây dựng từ sông Hồng về trung tâm huyện.

Nâng cao chất lượng vận tải hành khách và hàng hóa, giá thành vận tải hợp lý, tiện lợi và an toàn. Phát huy thế mạnh vừa vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng. Phục vụ việc lưu thông của các phương tiện trong các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đan Phượng theo quy hoạch chung đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng $L=2,5\text{Km}$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = B_{\text{hè}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{hè}} = 2,0+11,0+2,0\text{m} = 15,0\text{m}$. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước; Cấp nước, chiếu sáng; Cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 117.540 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng.

Phụ lục 32

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án có mục tiêu góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng khu vực, đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng khu vực phía Bắc thành phố Hà Nội; góp phần kết nối các tuyến đường vành đai (VĐ3; VĐ3,5; VĐ4) cho huyện Mê Linh nói riêng và Thành phố nói chung; kết nối đô thị mới Mê Linh với sân bay Nội Bài và huyện Đông Anh; tạo liên kết chặt chẽ để Mê Linh trở thành vị trí chiến lược trong quá trình phát triển của Thủ đô Hà Nội; đồng thời giải quyết nhu cầu đi lại giao thông của khu vực để phát triển kinh tế - xã hội của Huyện.

2. Quy mô đầu tư: Thực hiện giải phóng mặt bằng; xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài tuyến $L=6.200\text{m}$ (điểm đầu ngã tư Cổ Ngựa - xã Tiên Phong; điểm cuối nối với đường 48m từ Trung tâm hành chính Huyện đi Trung tâm văn hóa thể thao Huyện); Bề rộng mặt cắt ngang $B=48\text{m}$ (gồm mặt đường $2 \times 15=30\text{m}$, dải phân cách giữa 2m, hè đường $2 \times 8\text{m}=16\text{m}$). Gồm các hạng mục: giải phóng mặt bằng và tái định cư; xây dựng nền, mặt đường; vỉa hè, dải phân cách; cây xanh; chiếu sáng; thoát nước; hào kỹ thuật; an toàn giao thông. Riêng đoạn ngoài khu dân cư không đầu tư vỉa hè, thoát nước thải, hào kỹ thuật.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 791.385 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh.

Phụ lục 33

Chủ trương đầu tư dự án

Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo ra tuyến đường tránh thị trấn Vân Đình có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực và kết nối với các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ và đường liên xã dọc tuyến đường. Góp phần giảm ùn tắc giao thông khu vực trung tâm hành chính của huyện Ứng Hòa và tạo mỹ quan đô thị cho huyện Ứng Hòa, phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong công việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng. Tuyến đường là một phần trong quy hoạch giao thông vận tải của thành phố Hà Nội do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Ứng Hòa nói riêng và của Thủ đô Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng $L=6,5\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = B_{\text{lề, hè}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{phân cách giữa}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{lề, hè}} = 4,0 + 11,5 + 4,0 + 11,5 + 4,0\text{m} = 25,0\text{m}$; 01 cầu có kết cấu nhịp $L_{\text{nhịp}} = 2 \times 18 = 36\text{m}$; 02 cầu có kết cấu nhịp $L_{\text{nhịp}} = 12\text{m}$, chiều rộng các cầu $B_{\text{cầu}} = 35,0\text{m}$; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, cầu, vỉa hè (lề), hệ thống thoát nước, cấp nước, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 593.096 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa.

Phụ lục 34

Chủ trương đầu tư dự án

Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cải tạo mở rộng tuyến đường nhằm hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và giao thông theo quy hoạch chung của quận Cầu Giấy và Thành phố Hà Nội; tăng cường năng lực giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và quận Cầu Giấy.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (Đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến đường Ngô Thì Nhậm kéo dài, quận Hà Đông) với chiều dài khoảng $L=2,95\text{km}$, điểm đầu tại điểm giao giữa đường Lê Quang Đạo và Đại lộ Thăng Long, điểm cuối giao với ranh giới khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông. Chiều rộng mặt cắt ngang điển hình $B=40\text{m}$. Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tuyến đường.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 740.699 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách quận Nam Từ Liêm: 370.350 triệu đồng, phần còn lại ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Nam Từ Liêm và quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Nam Từ Liêm.

Phụ lục 35

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo ra tuyến đường giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của người dân trong khu vực. Góp phần giảm ùn tắc giao thông và tạo mỹ quan đô thị cho trung tâm huyện Ứng Hòa.

- Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng vận tải hành khách, hàng hóa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát huy hơn nữa nhiệm vụ trục giao thông chính của khu vực, tăng cường khả năng thông thương hàng hóa, đáp ứng nhu cầu vận tải, du lịch, dịch vụ trong vùng; góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=5.300\text{m}$; Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 2 \times B_{\text{lề(hề)}} + 2 \times B_{\text{(lề gia cố)}} + 2 \times B_{\text{(cơ giới)}} = 2 \times 1,5 + 2 \times 2,0 + 2 \times 7,0 = 21,0\text{m}$ (các đoạn qua khu dân cư thiết kế hè đường để đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường); Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hè đường, nút giao, công trình an toàn giao thông, hệ thống thoát nước và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 362.177 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa.

Phụ lục 36

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phụng Dực, Hong Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường hoàn thiện theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho người dân tham gia giao thông được thuận lợi, đồng thời từng bước hình thành mạng lưới giao thông theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt; Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch của Thành phố, làm thay đổi bộ mặt hệ thống đường đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hóa của Thủ đô Hà Nội theo quy hoạch Thủ Đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp tuyến đường có chiều dài $L=6.800m$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{nền} = B_{mđ} + B_{lề} = 15,0m + 2 \times 3,0m = 21,0m$; các vị trí qua khu dân cư làm hè đường. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hè đường cây xanh, hệ thống thoát nước, kè gia cố, cống ngang đường, hệ thống an toàn giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 350.995 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên.

Phụ lục 37

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình theo quy hoạch từng bước hoàn chỉnh toàn bộ đường cao tốc Hà Nội - Hòa Bình; phát triển mở rộng Thủ đô Hà Nội về phía Tây và Tây Nam, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày một tăng nhanh giữa trung tâm Thủ đô với khu vực phía Tây và kết nối với tuyến đường Hồ Chí Minh. Cải thiện điều kiện khai thác, đảm bảo an toàn giao thông, kết nối với các tỉnh phía Tây và Tây Nam với Thủ đô; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; là động lực phát triển đô thị vệ tinh Hòa Lạc và chuỗi đô thị vệ tinh phía Tây.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình theo quy hoạch với chiều dài khoảng 6,7km, điểm đầu Km0+00 giao cao tốc Đại Lộ Thăng Long với Quốc lộ 21, điểm cuối Km6+700 giao điểm đầu đường cao tốc Hà Nội - Hòa Bình. Xây dựng đường cao tốc đô thị với quy mô 6 làn xe cao tốc, đường song hành 2 bên với 2 làn xe cơ giới mỗi bên; xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, chiếu sáng, tổ chức giao thông,... đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

3. Dự án nhóm A.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 5.500.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách thành phố Hà Nội (Ngân sách thành phố Hà Nội đảm bảo phần còn lại của dự án sau khi trừ đi phần nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2026.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp thành phố Hà Nội.

Phụ lục 38

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông khung theo quy hoạch, tạo nên một trục giao thông đô thị hoàn chỉnh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chương Mỹ, quận Hà Đông và các vùng lân cận, giảm thiểu ùn tắc giao thông. Góp phần đẩy nhanh tốc độ hình thành các khu đô thị trong khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo diện mạo đô thị văn minh, hiện đại. Tạo dựng tuyến giao thông huyết mạch nối Thủ đô Hà Nội với các tỉnh khu vực Tây Bắc và kết nối đồng bộ với các tuyến giao thông quan trọng khác của khu vực.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai theo quy hoạch với chiều dài khoảng 21,70km: Điểm đầu: Km14+0.0, địa phận Ba La quận Hà Đông, điểm cuối: KM38+000, kết thúc thị trấn Xuân Mai, tiếp giáp với huyện Lương Sơn, Hòa Bình (đã trừ đoạn qua trung tâm TT. Chúc Sơn từ Km19+920 đến Km22+220). Mặt cắt ngang B=50÷60m. Tuyến đường thiết kế với tốc độ 80-100km/h. Trên tuyến đường xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, đèn chiếu sáng, các lộ thông tin, hệ thống biển báo, vạch kẻ, cây xanh cảnh quan...

3. Dự án nhóm A.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 8.112.968 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách thành phố Hà Nội (Ngân sách thành phố Hà Nội đảm bảo phần còn lại của dự án sau khi trừ đi phần nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông thành phố Hà Nội.

Phụ lục 39

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án có mục tiêu góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng khu vực, hình thành mạng lưới giao thông và hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị mới Mê Linh kết nối với các khu vực lân cận. Rút ngắn quãng đường từ trung tâm hành chính Huyện đến khu vực nông thôn phía Tây của Huyện; Giảm áp lực giao thông cho các tuyến đường lân cận (Quốc lộ 23B, đê tả sông Hồng,...), góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn giao thông, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Huyện.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài tuyến $L=8.620\text{m}$ (điểm đầu giao với đường nối từ Quốc lộ 23B; điểm cuối kết nối với cảng Chu Phan); Bề rộng mặt cắt ngang $B=22,5\text{m}$. Gồm các hạng mục: GPMB; xây dựng nền, mặt đường; vỉa hè, dải phân cách; cây xanh; chiếu sáng; thoát nước mặt, thoát nước thải; hào kỹ thuật; an toàn giao thông; Cầu BTCT DƯL bắc qua kênh N11 dài 50m, khổ cầu 15,5m. Riêng đoạn ngoài khu dân cư không đầu tư vỉa hè, thoát nước thải, hào kỹ thuật.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 727.025 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh.

Phụ lục 40

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quán Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội khu vực qua việc giảm chi phí đi lại, nâng cao chất lượng và độ tin cậy của hệ thống giao thông đường bộ, cải thiện khả năng lưu thông trong khu vực dân cư và phát triển, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, các dịch vụ xã hội, cơ hội việc làm. Tăng khả năng an toàn, giảm bớt ách tắc và tai nạn giao thông, giảm giá thành vận tải; mở rộng việc sử dụng đường bộ và dịch vụ vận tải, kết nối hạ tầng khu vực. Tạo cơ sở hạ tầng bền vững đáp ứng sự phát triển đô thị Ứng Hòa, từng bước hoàn thiện quy hoạch GTVT của thành phố Hà Nội..

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp mở rộng tuyến đường dài khoảng $L=8,0\text{Km}$:

- Quy mô mặt cắt ngang đường $B_{\text{nền}}=21,0\text{m} = B_{\text{lề,hè}}+B_{\text{cơgiới}}+B_{\text{cơgiới}}+B_{\text{lề,hè}}=3,5+7,0+7,0+3,5$ (các đoạn qua khu dân cư thiết kế hè đường để đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường).

- Cầu Quán Lưu: Giữ nguyên cầu hiện trạng có chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}}=9,00\text{m}$ đảm bảo khả năng khai thác 02 làn xe, Đầu tư xây dựng mới một đơn nguyên cầu bắc qua Sông Ngoại Độ tại lý trình $\text{Km}4+150$, cầu 03 nhịp, chiều dài cầu dự kiến $=3\text{nhịp}\times 15\text{m}=45,00\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}}=9,00\text{m}$ đảm bảo 02 làn xe.

- Hệ thống thoát nước: Cống thoát nước dọc các đoạn qua dân cư và cống ngang đường, rãnh thoát nước, kè nền đường+ốp mái và cứng hóa móng thủy lợi.

- Hè đường các đoạn qua khu dân cư, trồng cây xanh dọc tuyến đường.

- Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng bên phải tuyến và di chuyển hệ thống chiếu sáng hiện có bên trái tuyến.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống cọc H, cột KM, biển báo hiệu, sơn theo Quy chuẩn Quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ - QCVN41:2019/BGTVT.

* Các hạng mục đầu tư:

Thiết kế đồng bộ các hạng mục trên cơ sở phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch, xây dựng hiện hành gồm các hạng mục chủ yếu như sau:

- Xử lý nền, nền mặt đường, cầu, nút giao, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình phòng hộ và an toàn giao thông, giải phóng mặt bằng.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 448.804 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa

Phụ lục 41

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429 đoạn từ ngã tư Vác đến Nhà

lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, kết nối với đường Hồ Chí Minh, đê tả Đáy và Quốc lộ 21B đã và đang được đầu tư, góp phần giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực, là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội của địa phương, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Thanh Oai nói riêng và các vùng lân cận nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường có chiều dài khoảng $L=5,0\text{Km}$. Quy mô mặt cắt ngang đường: Đoạn từ Km15+800 đến Km17+800: Bnền = 12,0m; trong đó Bmặt = $7,0 + 2 \times 2,0\text{m} = 11,0\text{m}$ (gia cố mở rộng mặt đường), Blề,hè = $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; đoạn từ Km17+800 đến Km20+800 (đi chung với đê tả Đáy): Bnền = 9,0m; trong đó Bmặt = $7,0 + 2 \times 0,5\text{m} = 8,0\text{m}$, Blề = $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cứng hóa mương thủy lợi và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 154.742 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai.

Phụ lục 42

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư xây dựng nhằm tạo ra một tuyến đường hoàn thiện theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giao thông được thuận lợi, đồng thời từng bước hình thành mạng lưới giao thông của huyện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch của Thành phố, làm thay đổi bộ mặt hệ thống đường đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hoá của thủ đô Hà Nội theo quy hoạch thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài $L=4.350\text{m}$. Trong đó: Đoạn ngoài khu dân cư có chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = B_{\text{lề trái}} + B_{\text{mặt trái}} + B_{\text{dpc}} + B_{\text{mặt phải}} + B_{\text{lề phải}} = 2,5\text{m} + 7,0\text{m} + 2,0\text{m} + 7,0\text{m} + 2,5\text{m} = 21,0\text{m}$; Đoạn qua khu dân cư có chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = B_{\text{hè trái}} + B_{\text{mặt trái}} + B_{\text{dpc}} + B_{\text{mặt phải}} + B_{\text{hè phải}} = 2,5\text{m} + 7,0\text{m} + 2,0\text{m} + 7,0\text{m} + 2,5\text{m} = 21,0\text{m}$; Tải trọng thiết kế đường: Trục xe 10T; Tải trọng thiết kế công trình: HL93; Kết cấu áo đường mềm bê tông nhựa.

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hè đường, cây xanh, hệ thống thoát nước, kè gia cố, cống ngang qua đường và an toàn giao thông, chiếu sáng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 402.300 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên.

Phụ lục 43

Chủ trương đầu tư dự án

Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 - trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn) nhằm hoàn thiện dự án “Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ”, hiện thực hóa quy hoạch chung của huyện Chương Mỹ, từng bước hoàn thiện quy hoạch vận tải của thành phố Hà Nội, tạo tuyến giao thông đồng bộ, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, kết nối khu vực.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=5.600m$. Quy mô mặt cắt ngang đường: Đoạn 1: Từ xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến UBND xã Tiên Phương: $B_{nền} = 9,0m$, $B_{mặt} = 7,0m$; Đoạn 2: Từ UBND xã Tiên Phương đến QL6: $B_{nền} = B_{hè} + B_{mặt} + B_{pc} = 2 \times 5,0m + 2 \times 8,5m + 3,0m = 30,0m$; Đoạn 3: Từ QL6 đến cống thủy lợi: $B_{nền} = 12m$, $B_{mặt} = 2 \times 4,5m = 9m$, $B_{lề} = 2 \times 1,5m = 3m$; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 409.202 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ.

Phụ lục 44

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp tuyến đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo ra một tuyến đường hoàn thiện theo quy hoạch đã được phê duyệt, đồng bộ với quy mô mặt cắt ngang đoạn tuyến đường tỉnh 428A trên địa phận huyện Ứng Hòa (đoạn từ thị trấn Vân Đình đến cầu Cống Thần) đã được Thành phố phê duyệt dự án đang triển khai thi công, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giao thông được thuận lợi, đồng thời từng bước hình thành mạng lưới giao thông theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt; Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch của Thành phố, làm thay đổi bộ mặt hệ thống đường đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hóa của thủ đô Hà Nội theo quy hoạch thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=1,97\text{Km}$; Quy mô mặt cắt ngang đường: $B_{\text{nền}} = 12\text{m}$; $B_{\text{mặt}} = 11\text{m}$; đoạn qua khu dân cư thiết kế vỉa hè; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, kè gia cố, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 93.092 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên.

Phụ lục 45

Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36

Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án có mục tiêu góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng khu vực, đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng khu vực phía Bắc thành phố Hà Nội; góp phần kết nối các tuyến đường vành đai (VĐ3; VĐ3,5; VĐ4) cho huyện Mê Linh nói riêng và Thành phố nói chung. Từng bước hình thành nên mạng lưới giao thông khung cơ bản, kết nối, phát huy hiệu quả các tuyến đường giao thông chính đã đầu tư trên địa bàn huyện; giảm tải cho tuyến đường nối từ đường 23B đi đường 35 (chạy qua khu dân cư với bề rộng mặt cắt ngang hẹp), góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn giao thông, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mê Linh.

2. Quy mô đầu tư:

Xây dựng mới tuyến đường với tổng chiều dài tuyến $L=2.385\text{m}$ (điểm đầu giao với đường nối từ Quốc lộ 23B đi đường 35; điểm cuối kết nối với đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh); Bề rộng mặt cắt ngang gồm:

Đoạn 1 (km0+000 - km1+272): $B=36\text{m}$, $L=1.272\text{m}$ (Theo quy hoạch là 48m. Tuy nhiên, để đồng bộ mặt cắt ngang 36m để đảm bảo mỹ quan, thẳng tuyến và đồng bộ toàn tuyến, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn, phần quy mô cắt giảm 12m mặt cắt với chiều dài 1.272m sẽ được đầu tư ở một dự án độc lập hoặc nghiên cứu xã hội hóa đầu tư song song với quá trình phát triển đô thị hai bên đường); xây dựng cầu vượt sông khu vực Yên Vinh tại Km 0+135 bằng BTCT DƯL với $B_{\text{cầu}}=34,9\text{m}$, $L_{\text{cầu}}=25\text{m}$;

Đoạn 2 (km1+272 - km1+930): $B=33\text{m}$, $L=658\text{m}$; xây dựng cầu vượt tuyến đường Vành đai 3 và đường sắt Hà Nội - Lào Cai bằng BTCT DƯL với $B_{\text{cầu}}=15,5\text{m}$, $L_{\text{cầu}}=270\text{m}$;

Đoạn 3 (km1+930 - km2+385): $B=36\text{m}$, $L=455\text{m}$.

Các hạng mục: GPMB và tái định cư; xây dựng nền, mặt đường; vỉa hè, dải phân cách; cây xanh; chiếu sáng; thoát nước mặt, thoát nước thải; hào kỹ thuật; an toàn giao thông. Riêng đoạn ngoài khu dân cư không đầu tư vỉa hè, thoát nước thải, hào kỹ thuật.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 648.613 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh.

Phụ lục 46

Chủ trương đầu tư dự án

Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra một tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, kết nối với đường trục phát triển kinh tế phía Nam và Quốc lộ 21B đã và đang được đầu tư, góp phần giảm tải cho các tuyến đường trong khu vực. Đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực. Tăng khả năng khai thác hàng hóa, năng lực kết nối với các tuyến đường hiện hữu và tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh trong khu vực. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách và hàng hóa, giá thành vận tải hợp lý, tiện lợi và an toàn. Phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng $L=3,8\text{Km}$. $B_{\text{nền}} = B_{\text{lề, hè}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{lề, hè}} = 3,0 + 15,0 + 3,0\text{m} = 21,0\text{m}$. Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, cứng hóa mương thủy lợi, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 291.569 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa.

Phụ lục 47

Chủ trương đầu tư dự án

**Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch
thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong
tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức**

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo ra tuyến đường giao thông kết hợp làm đường ngăn lũ vùng Hương Sơn theo quy hoạch sẽ giải quyết được việc kết nối các tuyến đường ngang đầu nối với khu vực trung tâm quần thể Khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn, tránh đi qua khu vực trung tâm xã Hương Sơn có mật độ dân cư lớn và mặt bằng hạn chế làm tiền đề cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và du lịch theo đúng tính chất của quy hoạch chung của huyện Mỹ Đức đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt. Phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong công việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng. Tuyến đường là một phần trong quy hoạch giao thông vận tải của huyện Mỹ Đức và thành phố Hà Nội do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt và đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng chống lụt bão trên địa bàn xã Hương Sơn và bảo vệ an toàn cho khu vực quần thể danh thắng Hương Sơn gồm khu vực tuyến Hương Tích, tuyến Long Vân. Đảm bảo an toàn cho nhân dân và du khách khi truy hội Chùa Hương, khai thác và đánh thức tiềm năng khu vực tuyến chùa Tuyết góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Mỹ Đức nói riêng và của thủ đô Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng $L=5,3\text{Km}$; Quy mô mặt cắt ngang đường đề xuất: $B_{\text{nền}} = 18\text{m} = B_{\text{lề đất}} + B_{\text{lề gia cố}} + B_{\text{cờ giới}} + B_{\text{lề đất}} = 3,5+2,0+2\times 3,5+2,0+3,5\text{m}$ (mở rộng hai bên lề đường mỗi bên 3m để trồng cây xanh, đảm bảo mỹ quan, cảnh quan môi trường); Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, lề nền đường, chiếu sáng, cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 288.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức.

Phụ lục 48

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất để tiếp nhận người có công thuộc diện hưởng chính sách có nhu cầu cần được điều dưỡng tại Trung tâm theo quy định. Tăng cường đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng của Trung tâm nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được chăm sóc phục hồi chức năng người có công.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, sửa chữa các khu nhà ở biệt thự: (BT1, BTG1, BTG2, nhà N3A, N3B, N3C), nhà hành chính, nhà đa năng, nhà thư viện với nội dung như sau: cải tạo, sửa chữa hệ thống mái; nền, sàn nhà; hệ thống cửa đi, cửa sổ; khu vệ sinh, hệ thống điện, nước cũ hỏng, trần, tường bị thấm, bong rộp...cải tạo hồ nước, lan can quanh hồ, bổ sung chống mối nền, sàn, tường các khu nhà; cải tạo, sửa chữa và bổ sung thiết bị PCCC, sửa chữa điều hòa không khí.

3. Dự án nhóm C

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 28.374 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội thành phố Hà Nội.

Phụ lục 49

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 800m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 01 giếng tách nước thải; 01 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 472m; bể sự cố (công trình ứng phó sự cố); lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	5.929 triệu đồng	8.267 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 50

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp
Biên Giang, quận Hà Đông
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7422/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 1.500m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 03 giếng tách nước thải; 03 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 3.386m; bể sự cố (công trình ứng phó sự cố); lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7422/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	6.503 triệu đồng	10.237 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7422/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 51

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp
Bình Phú I, huyện Thạch Thất
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7427/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 500m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 03 giếng tách nước thải; 01 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 211m; bể sự cố (công trình ứng phó sự cố); lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7427/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	6.137 triệu đồng	7.989 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7427/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 52

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp

Kim Quan, huyện Thạch Thất

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7429/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 1.000m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 33 hố ga thu nước; 02 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 1.850m; bể sự cố (công trình ứng phó sự cố); Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7429/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	6.440 triệu đồng	9.504 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7429/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 53

**Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp
Lại Yên, huyện Hoài Đức**

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100 m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 1.700m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngđ; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 02 giếng tách; 01 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 91m; tuyến đường vào khu đầu mối dài 200m; bể sự cố (công trình ứng phó sự cố); lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	6.884 triệu đồng	10.693 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7423/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 54

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp
Tân Hội, huyện Đan Phượng
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

TT	Nội dung	Đã phê duyệt (Quyết định số 7421/QĐ-UBND ngày 30/12/2019)	Nay điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày đêm; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: Các giếng tách nước thải; các trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 800m. - Sơ đồ công nghệ: Gồm 3 nhóm chính (1) Xử lý sinh học, (2) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học, (3) Xử lý hóa lý kết hợp sinh học và xử lý bậc 3. - Diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng: 300 m²;	- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất khoảng 100m³/ngày; hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý bao gồm: 01 giếng tách; 01 trạm bơm dâng nước thải; tuyến ống thu gom, ga thu, ga thăm, tuyến ống áp lực đưa nước thải về trạm xử lý với chiều dài khoảng 50m; bể sục nổi (công trình ứng phó sục nổi); lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục. - Các nội dung khác giữ nguyên quy mô theo chủ trương đầu tư được duyệt tại Quyết định số 7421/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố;
2	Tổng mức đầu tư	5.894 triệu đồng	7.865 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2020	Năm 2020-2022

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7421/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Phụ lục 55

Điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án

Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ

đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, kết nối đồng bộ hệ thống đường giao thông trong khu vực, cụm và điểm công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với quy hoạch chung của 2 huyện Thường Tín và Phú Xuyên.

2. Quy mô đầu tư:

- Điều chỉnh tổng chiều dài của tuyến đường dự kiến khoảng 19,14Km (giảm 0,36Km so với tổng chiều dài của tuyến đã được duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND Thành phố). Điểm đầu tuyến từ Km2+441 tại vị trí nút giao với Tỉnh lộ 427 thuộc xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, điểm cuối tuyến tại Km21+580 tại vị trí đầu cầu chui đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ ra đường gom dân sinh của nút Đại Xuyên và đoạn đầu nối vào nút giao Đại Xuyên có chiều dài khoảng 1,1Km.

- Điều chỉnh hướng tuyến và mặt cắt ngang đoạn tuyến qua Đô thị vệ tinh Phú Xuyên với chiều dài khoảng 9,7Km, cụ thể:

+ Đoạn tuyến 2: khoảng từ Km9+350 đến Km15+850 (chiều dài khoảng 6,5Km), đi qua khu quy hoạch đô thị vệ tinh Phú Xuyên, có hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang thay đổi (hướng tuyến lệch sang phía tây so với hướng tuyến của Chủ trương đầu tư dự án đã phê duyệt tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019; Quy mô mặt cắt ngang thay đổi từ B=52m xuống còn B=40m ($B_{mặt}=2 \times 11.5m=23m$; $B_{hè}=2 \times 8.0m=16.0m$; $B_{gpcg}=1.0m$);

+ Đoạn tuyến 3: khoảng từ Km15+850 đến Km19+050 (chiều dài khoảng 3,2Km), đi qua khu quy hoạch đô thị vệ tinh Phú Xuyên, hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang thay đổi so với Chủ trương đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019, Quy mô điều chỉnh theo mặt cắt ngang đường gom cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ B=20m ($B_{mặt}=12m$; $B_{hè}=3.0m+5.0m=8.0m$) đã được UBND thành phố phê duyệt chỉ giới đường đỏ tại Quyết định số 4767/QĐ-UBND ngày 22/9/2015.

- Đoạn tuyến 1 (chiều dài khoảng 6,91Km) từ Km2+441 đến Km9+350; Đoạn tuyến 4 (chiều dài khoảng 2,53Km) từ Km19+050 đến Km21+580 và Đoạn tuyến kết nối vào nút giao Đại Xuyên (khoảng 1,1Km) giữ nguyên theo Chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt theo nghị

quyết 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 (giữ nguyên hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang); Quy mô mặt cắt ngang $B_{nền}=12m$ (lòng đường 11m, lề hai bên $2 \times 0,5m$).

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.267.469 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông thành phố Hà Nội